

Số: /KH-UBND

Sơn La, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Tổ chức triển khai thực hiện Kết luận số 81-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh lương thực quốc gia đến năm 2030

Thực hiện Quyết định số 1975/QĐ-TTg ngày 02/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Kết luận số 81-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh lương thực quốc gia đến năm 2030; Kế hoạch số 10-KH/TU ngày 16/12/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 81-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh lương thực quốc gia đến năm 2030.

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 416/TTr-SNNMT ngày 21 tháng 4 năm 2026, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 81-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh lương thực quốc gia đến năm 2030, nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Kết luận số 81-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị, Quyết định số 1975/QĐ-TTg ngày 02/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch số 10-KH/TU ngày 16/12/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các văn bản có liên quan đến thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh lương thực trên địa bàn tỉnh trong tình hình mới.

2. Yêu cầu

Phấn đấu thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tại Kết luận số 81-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị. Xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu để các sở, ngành của tỉnh; UBND các xã, phường; các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện hiệu quả nhiệm vụ bảo đảm an ninh lương thực, phù hợp với từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ ĐẾN NĂM 2030

1. Nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp, giữ ổn định 45.550 ha đất lúa của tỉnh, sản lượng lúa hàng năm bảo đảm ít nhất 200.000 tấn, làm nòng cốt bảo đảm an ninh lương thực; cung cấp đầy đủ, đa dạng, an toàn các loại thực phẩm như thịt, trứng, sữa, thủy sản, rau quả, đồ uống với chất lượng ngày càng cao, góp

phần tăng trưởng kinh tế, bảo đảm nâng cao đời sống nhân dân, ổn định chính trị, xã hội trong mọi tình huống.

2. Sử dụng hiệu quả quỹ đất lúa chặt chẽ; phấn đấu tăng thu nhập bình quân của người dân nông thôn năm 2030 gấp 2,5 - 3 lần so với năm 2020, bảo đảm khả năng tiếp cận và chi trả nhu cầu lương thực, thực phẩm thiết yếu.

3. Bảo đảm nhu cầu dinh dưỡng với khẩu phần ăn cân đối, khoa học; nâng mức tiêu thụ lương thực; giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng của trẻ em dưới 5 tuổi thể suy dinh dưỡng cân nặng/tuổi giảm còn 14,0% và tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể chiều cao/tuổi giảm còn 24,8%.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt

Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến nội dung Kết luận số 81-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị, Quyết định số 1975/QĐ-TTg ngày 02/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch số 10-KH/TU ngày 16/12/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các văn bản có liên quan tới toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân thông qua các cuộc họp, hội nghị, các phương tiện thông tin đại chúng....

2. Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững; xây dựng nền nông nghiệp phát triển theo hướng hiện đại, gắn với xây dựng nông thôn mới, góp phần đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng bền vững.

- Rà soát, xây dựng các vùng sản xuất nông nghiệp theo 3 cấp sản phẩm gắn với xây dựng, phát triển và bảo vệ thương hiệu (*Sản phẩm chủ lực quốc gia; sản phẩm chủ lực cấp tỉnh; sản phẩm đặc sản địa phương mô hình “Mỗi xã một sản phẩm”*). Triển khai Chương trình sản phẩm quốc gia, phát triển công nghệ cao trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 30/12/2025 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nông nghiệp bền vững gắn với công nghiệp chế biến giai đoạn 2025-2030, định hướng đến năm 2035; Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 30/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể, phát triển doanh nghiệp đổi mới sáng tạo giai đoạn 2025 - 2030. Khuyến khích phát triển bền vững kinh tế tập thể, nòng cốt là hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã năm 2023, với nhiều hình thức liên kết, hợp tác đa dạng phù hợp với lợi thế của từng địa phương.

- Phát triển nông, lâm nghiệp và thủy sản tập trung, bền vững, ứng dụng công nghệ cao nhằm tăng năng suất, chất lượng, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, giảm giá thành, thích ứng với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh cơ giới hóa nông

nghiệp, phát triển công nghiệp chế biến nông sản, ngành nghề dịch vụ ở nông thôn, nâng cao giá trị gia tăng, đảm bảo thực hiện các mục tiêu an ninh lương thực, an ninh dinh dưỡng.

3. Nâng cao khả năng và quyền tiếp cận của người dân đối với lương thực, thực phẩm an toàn, bảo đảm dinh dưỡng

- Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 30/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội giai đoạn 2025 - 2030. Đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng đồng bộ, từng bước hiện đại, tạo động lực thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển nông nghiệp nhanh và bền vững. Đa dạng nguồn lực của nhà nước và các thành phần kinh tế để đầu tư xây dựng mới, nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp, các công trình phòng, chống giảm nhẹ thiên tai, chống biến đổi khí hậu, hệ thống hạ tầng thương mại ở nông thôn.

- Phát triển hệ thống thông tin an ninh lương thực, thực phẩm; dự báo về sản xuất, tiêu thụ lương thực, thực phẩm, kết nối với khu vực Trung du, miền núi Phía Bắc và toàn quốc.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý sản xuất, xây dựng cơ sở dữ liệu ngành, truy xuất nguồn gốc và kết nối tiêu thụ nông sản.

4. Xây dựng, triển khai thực hiện có hiệu quả cơ chế, chính sách liên quan đến bảo đảm an ninh lương thực, an ninh dinh dưỡng

- Tổ chức triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ, Ngành, Trung ương, tỉnh ban hành; Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các cơ chế, chính sách do HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành để thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm an ninh lương thực, an ninh dinh dưỡng trọng tâm là các chính sách liên quan đến đất đai, tín dụng, thuế, thương mại, áp dụng khoa học công nghệ tiên tiến và thu hút nguồn lực xã hội thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh lương thực, an ninh dinh dưỡng trong tình hình mới.

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện đồng bộ các Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết: số 05 NQ/TU ngày 30/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nông nghiệp bền vững gắn với công nghiệp chế biến giai đoạn 2025 - 2030, định hướng đến năm 2035; Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 30/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2025-2030, khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư vào nông nghiệp, phát triển các hình thức đầu tư có sự tham gia giữa nhà nước và tư nhân để giải quyết các vấn đề về lương thực, dinh dưỡng.

- Rà soát, nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các chính sách thu hút thúc đẩy phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp thông minh; phát triển các sản phẩm nông nghiệp: Rau, quả, thịt, trứng, sữa....

- Tăng cường xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm và an ninh lương thực.

5. Phát triển nguồn nhân lực; trình độ nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả đề án, nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2025-2030. Phát triển nhân lực phục vụ phát triển nông nghiệp đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, cơ cấu ngành nghề và trình độ trên cơ sở nhu cầu của xã hội và thị trường lao động.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất, phòng, chống dịch bệnh tạo ra các giống cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao, thích ứng với biến đổi khí hậu, gắn với bảo vệ môi trường sinh thái. Triển khai thực hiện có hiệu quả phát triển nguồn nhân lực tỉnh.

- Tăng cường đổi mới hoạt động khuyến nông theo hướng đa dạng hóa hình thức tập huấn (trực tiếp kết hợp trực tuyến), chú trọng phương pháp “cầm tay chỉ việc”, phù hợp với điều kiện vùng sâu, vùng xa.

6. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; quản lý hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai

- Nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ công, gồm: khuyến nông, thú y, bảo vệ thực vật, an toàn thực phẩm, cảnh báo môi trường, quản lý bảo vệ rừng.... Từng bước xã hội hóa các dịch vụ công trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Tăng cường kiểm soát an toàn vệ sinh thực phẩm; giám sát phòng chống sâu bệnh, quản lý sử dụng hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật trong sản xuất, chế biến, bảo quản các loại nông sản.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp nâng cao năng lực phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu; tăng cường đổi mới và sử dụng công nghệ tiên tiến tiết kiệm tài nguyên, chi phí đầu vào sản xuất.

- Triển khai quyết liệt và đồng bộ các giải pháp bảo vệ môi trường, sinh thái nông thôn. Lồng ghép nhiệm vụ ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, kế hoạch 5 năm của tỉnh.

- Nâng cao năng lực quan trắc, dự báo và cảnh báo thiên tai ở các vùng có nguy cơ cao nhằm chủ động phòng, chống và giảm nhẹ thiệt hại.

- Tổ chức quản lý tốt nguồn nước của lưu vực sông Đà, sông Mã, các lưu vực nhỏ và hệ thống thủy lợi. Quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả các hồ chứa, chủ động xây dựng phương án phòng chống thiên tai, áp dụng các công nghệ tưới tiên tiến, tiết kiệm.

7. Đẩy mạnh hợp tác trong giải quyết vấn đề an ninh lương thực, an ninh dinh dưỡng

- Tăng cường hợp tác với các trường đại học, trung tâm nghiên cứu, các nước trong khu vực và thế giới về khoa học công nghệ trong sản xuất, phòng chống dịch bệnh, bảo quản, chế biến nông sản; thiết lập hệ thống thông tin quản lý nông sản trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch thu hút và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư nước ngoài; các chương trình, kế hoạch tăng cường và mở rộng hợp tác với các tỉnh, thành phố, các quốc gia, các tổ chức quốc tế trong giải quyết vấn đề an ninh lương thực, an ninh dinh dưỡng.

8. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp về sử dụng đất đúng mục đích, phát triển sản xuất theo quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Canh tác đúng kỹ thuật, thực hiện luân canh, tăng vụ. Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, bền vững tài nguyên đất; nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng đất lúa. Đầu tư xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và ứng dụng công nghệ cao để quản lý, sử dụng đất trồng lúa hiệu quả, bền vững.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan Thường trực, chịu trách nhiệm tham mưu, theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch này, định kỳ hàng năm hoặc đột xuất báo cáo UBND tỉnh.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao các Sở, ban, ngành của tỉnh; UBND các xã, phường tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

3. Đề nghị cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Sơn La và các tổ chức thành viên

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Sơn La phát huy vai trò, nâng cao chất lượng các báo, tạp chí, các ấn phẩm, tài liệu tuyên truyền của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên trong công tác tuyên truyền, quán triệt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến bảo đảm an ninh

lượng thực trên địa bàn tỉnh. Xây dựng kế hoạch, tăng cường vận động nhân dân thực hiện Chương trình bảo đảm an ninh lương thực, giám sát việc thực hiện.

- Hội Nông dân tỉnh phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai nhiệm vụ được giao trong việc thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến bảo đảm an ninh lương thực.

- Các tổ chức thành viên, đoàn thể theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý triển khai những nhiệm vụ được giao liên quan đến bảo đảm an ninh lương thực.

4. Chế độ báo cáo

- Định kỳ hàng năm (*trước ngày 20/11*) các Sở ngành có liên quan, UBND các xã, phường báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này về Ủy ban nhân dân tỉnh (*Qua Sở Nông nghiệp và Môi trường*). Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch này, báo cáo UBND tỉnh trước ngày 01/12 hàng năm.

- Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 08/02/2021 của UBND tỉnh Sơn La về Tổ chức triển khai thực hiện Kết luận số 81-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh lương thực quốc gia đến năm 2030.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh cần sửa đổi, bổ sung. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, phường chủ động gửi ý kiến về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, kịp thời báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy, - TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, Phú 05b.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Công

Phụ lục:
KẾ HOẠCH THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 81-KL/TW NGÀY 29/7/2020 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ
VỀ BẢO ĐẢM AN NINH LƯƠNG THỰC QUỐC GIA ĐẾN NĂM 2030

TT	Nhiệm vụ thực hiện theo lộ trình	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt			
	Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến nội dung và kết quả triển khai thực hiện Kết luận số 81-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị, Quyết định số 1975/QĐ-TTg ngày 02/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch số 10-KH/TU ngày 16/12/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các văn bản có liên quan tới toàn thể nhân dân thông qua các cuộc họp, hội nghị, các phương tiện thông tin đại chúng....	Các Sở, ban, ngành của tỉnh; UBND các xã, phường và các cơ quan liên quan	Các cơ quan liên quan	2026 - 2030
2	Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững; xây dựng nền nông nghiệp phát triển theo hướng hiện đại, gắn với xây dựng nông thôn mới, góp phần đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng bền vững.			
-	Rà soát, xây dựng các vùng sản xuất nông nghiệp theo 3 cấp sản phẩm gắn với xây dựng, phát triển và bảo vệ thương hiệu (<i>Sản phẩm chủ lực quốc gia; sản phẩm chủ lực cấp tỉnh; sản phẩm đặc sản địa phương mô hình “Mỗi xã một sản phẩm”</i>). Triển khai Chương trình sản phẩm quốc gia, phát triển công nghệ cao trong lĩnh vực nông nghiệp.	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Khoa học và Công nghệ; UBND các xã, phường	Các Sở, Ban, Ngành của tỉnh và các cơ quan liên quan	2026 - 2030
-	Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 30/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể, phát triển doanh nghiệp đổi mới sáng tạo giai đoạn 2025 - 2030. Phát triển bền vững kinh tế tập thể, nòng cốt là hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã năm 2023	Sở Tài chính; Liên minh Hợp tác xã tỉnh; UBND các xã, phường	Các Sở, Ban, Ngành của tỉnh và các cơ quan liên quan	2026 - 2030
-	Phát triển nông, lâm nghiệp và thủy sản tập trung, bền vững, ứng dụng công nghệ cao	Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các xã, phường	Các Sở, Ban, Ngành của tỉnh; Ngân hàng Nhà	2026 - 2030

TT	Nhiệm vụ thực hiện theo lộ trình	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
			nước chi nhánh khu vực 3 và các cơ quan liên quan	
-	Đẩy mạnh cơ giới hóa nông nghiệp, phát triển công nghiệp chế biến nông sản, ngành nghề dịch vụ ở nông thôn	Sở Công thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tỉnh Sơn La; UBND các xã, phường	Các Sở, Ban, Ngành của tỉnh và các cơ quan liên quan	2026 - 2030
3	Nâng cao khả năng và quyền tiếp cận của người dân đối với lương thực, thực phẩm an toàn, bảo đảm dinh dưỡng			
-	Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 30/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội giai đoạn 2025 - 2030. Đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng đồng bộ, từng bước hiện đại, tạo động lực thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển nông nghiệp nhanh và bền vững.	Sở Tài chính; Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các xã, phường	Các Sở, Ban, Ngành của tỉnh và các cơ quan liên quan	2026 - 2030
-	Phát triển hệ thống thông tin an ninh lương thực, thực phẩm; dự báo về sản xuất, tiêu thụ lương thực, thực phẩm, kết nối với khu vực Trung du, miền núi Phía Bắc và toàn quốc.	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, Ban, Ngành của tỉnh; UBND các xã, phường và các cơ quan liên quan	2026 - 2030
-	Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý sản xuất, xây dựng cơ sở dữ liệu ngành, truy xuất nguồn gốc và kết nối tiêu thụ nông sản.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, Ban, Ngành của tỉnh; UBND các xã, phường và các cơ quan liên quan	2026 - 2030
4	Xây dựng triển khai thực hiện có hiệu quả cơ chế, chính sách liên quan đến bảo đảm an ninh lương thực, an ninh dinh dưỡng			

TT	Nhiệm vụ thực hiện theo lộ trình	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
-	Rà soát, nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các chính sách thu hút thúc đẩy phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp thông minh; phát triển các sản phẩm nông nghiệp: Rau, quả, thịt, trứng, sữa....	Các Sở, Ban, Ngành của tỉnh; UBND các xã, phường	Các cơ quan liên quan	2026 - 2030
-	Đẩy mạnh triển khai thực hiện đồng bộ các Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh.	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Dân tộc và Tôn giáo; UBND các xã, phường	Các Sở, Ban, Ngành của tỉnh; các cơ quan liên quan	2026 - 2030
-	Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết: số 05 NQ/TU ngày 30/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nông nghiệp bền vững gắn với công nghiệp chế biến giai đoạn 2025 - 2030, định hướng đến năm 2035; Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 30/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2025-2030	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Tài Chính; UBND các xã, phường	Các Sở, Ban, Ngành của tỉnh; các cơ quan liên quan	2026 - 2030
-	Tăng cường xử lý vi phạm pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm và an ninh lương thực.	Sở Y tế; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Y tế; Sở Công Thương; UBND các xã, phường	Các Sở, Ban, Ngành của tỉnh và các cơ quan liên quan	2026 - 2030
5	Phát triển nguồn nhân lực; trình độ nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ			
-	Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả đề án, nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2025-2030. Phát triển nhân lực phục vụ phát triển nông nghiệp đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, cơ cấu ngành nghề và trình độ trên cơ sở nhu cầu của xã hội và thị trường lao động.	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Nội vụ; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các xã, phường	Các cơ quan liên quan	2026 - 2030
-	Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất tạo ra các giống cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao, thích ứng với biến đổi khí hậu, gắn với bảo vệ môi trường sinh thái	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nông nghiệp	Các cơ quan liên quan	2026 - 2030

TT	Nhiệm vụ thực hiện theo lộ trình	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
		và Môi trường; UBND các xã, phường		
-	Triển khai thực hiện có hiệu quả phát triển nguồn nhân lực tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở, Ban, Ngành của tỉnh; UBND các xã, phường và các cơ quan liên quan	2026 - 2030
-	Tăng cường đổi mới hoạt động khuyến nông theo hướng đa dạng hóa hình thức tập huấn (trực tiếp kết hợp trực tuyến), chú trọng phương pháp “cầm tay chỉ việc”, phù hợp với điều kiện vùng sâu, vùng xa.	Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các xã, phường	Các Sở, Ban, Ngành của tỉnh; các cơ quan liên quan	2026 - 2030
6	Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; quản lý hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai			
-	Nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ công, gồm: khuyến nông, thú y, bảo vệ thực vật, an toàn thực phẩm, cảnh báo môi trường, quản lý bảo vệ rừng... Từng bước xã hội hóa các dịch vụ công trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các xã, phường	Các Sở, Ban, Ngành của tỉnh và các cơ quan liên quan	2026 - 2030
-	Tăng cường kiểm soát an toàn vệ sinh thực phẩm; giám sát phòng chống sâu bệnh, quản lý sử dụng hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật trong sản xuất, chế biến, bảo quản các loại nông sản	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Y tế; Sở Công Thương; UBND các xã, phường	Các Sở, Ban, Ngành của tỉnh và các cơ quan liên quan	2026 - 2030
-	Tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp nâng cao năng lực phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu; tăng cường đổi mới và sử dụng công nghệ tiên tiến tiết kiệm tài nguyên, chi phí đầu vào sản xuất.	Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các xã, phường	Các Sở, Ban, Ngành của tỉnh và các cơ quan liên quan	2026 - 2030
-	Triển khai quyết liệt và đồng bộ các giải pháp bảo vệ môi trường, sinh thái nông thôn. Lồng ghép nhiệm vụ ứng phó với biến đổi khí hậu,	Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các xã, phường	Các Sở, Ban, Ngành của tỉnh và	2026 - 2030

TT	Nhiệm vụ thực hiện theo lộ trình	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	phòng chống thiên tai vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, kế hoạch 5 năm của tỉnh.		các cơ quan liên quan	
-	Nâng cao năng lực quan trắc, dự báo và cảnh báo thiên tai ở các vùng có nguy cơ cao nhằm chủ động phòng, chống và giảm nhẹ thiệt hại.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, Ban, Ngành của tỉnh; UBND xã, phường và các cơ quan liên quan	2026 - 2030
-	Tổ chức quản lý tốt nguồn nước của lưu vực sông Đà, sông Mã, các lưu vực nhỏ và hệ thống thủy lợi. Quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả các hồ chứa, chủ động xây dựng phương án phòng chống thiên tai, áp dụng các công nghệ tưới tiên tiến, tiết kiệm	Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các xã, phường	Các Sở, Ban, Ngành của tỉnh và các cơ quan liên quan	2026 - 2030
7	Đẩy mạnh hợp tác trong giải quyết vấn đề an ninh lương thực, an ninh dinh dưỡng			
-	Tăng cường hợp tác với các trường đại học, trung tâm nghiên cứu, các nước trong khu vực và thế giới về khoa học công nghệ trong sản xuất, phòng chống dịch bệnh, bảo quản, chế biến nông sản; thiết lập hệ thống thông tin quản lý nông sản trên địa bàn tỉnh.	Các Sở, Ban, Ngành của tỉnh; UBND các xã, phường và các cơ quan liên quan	Các cơ quan liên quan	2026 - 2030
-	Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch thu hút và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư nước ngoài; các chương trình, kế hoạch tăng cường và mở rộng hợp tác với các tỉnh, thành phố, các quốc gia, các tổ chức quốc tế trong giải quyết vấn đề an ninh lương thực, an ninh dinh dưỡng.	Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các xã, phường	Các Sở, Ban, Ngành của tỉnh và các cơ quan liên quan	2026 - 2030
8	Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp về sử dụng đất đúng mục đích, phát triển sản xuất theo quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Canh tác đúng kỹ thuật, thực hiện luân canh, tăng vụ. Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, bền vững tài nguyên đất; nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng đất lúa. Đầu tư xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và ứng dụng công nghệ cao để quản lý, sử dụng đất trồng lúa, hiệu quả bền vững.	Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các xã, phường	Các Sở, Ban, Ngành của tỉnh và các cơ quan liên quan	2026 - 2030
9	Nhiệm vụ khác			

TT	Nhiệm vụ thực hiện theo lộ trình	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
-	Nghiên cứu, xây dựng chương trình bảo đảm dinh dưỡng cho thanh thiếu niên, nhi đồng và nhóm hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trên địa bàn tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Y tế	Các Sở, Ban, Ngành của tỉnh; UBND các xã, phường và các cơ quan liên quan	2026 - 2030
-	Xây dựng những giải pháp ứng phó, hỗ trợ đối với những ngành hàng, mặt hàng chịu tác động lớn, trực tiếp từ các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới phù hợp với điều kiện biến đổi khí hậu phức tạp hiện nay và giải quyết được vấn đề lương thực, dinh dưỡng	Sở Công thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, Ban, Ngành của tỉnh; UBND các xã, phường và các cơ quan liên quan	2026 - 2030
-	Tăng cường hợp tác quốc tế, phát triển thị trường xuất khẩu	Sở Công thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, Ban, Ngành của tỉnh; Ngân hàng nhà nước chi nhánh khu vực 3; UBND các xã, phường và các cơ quan liên quan	2026 - 2030